

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày: 20-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng N. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Nguyễn Thị Hồng N. Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1983; Nơi sinh: tỉnh A. Nơi Đăng ký thường trú: 135/7 khu phố B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 135/7 khu phố E, Phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh). Nơi ở: 368/12/6 tổ F, ấp G, xã H, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Tự do. Cha: Nguyễn Hồng Q và mẹ: Trần Thị Thu C. Bị cáo là con một. Chồng: Nguyễn Bửu L. Sinh năm: 1982 (đã ly hôn). Chồng thứ hai Nguyễn Hữu N, sinh năm 1996. Con: 03 người, lớn 19 tuổi, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, Nguyễn Hồng N có quen biết với Hà Văn K và Nguyễn Phi H. Vào ngày 12/4/2008, K thực hiện hành vi trộm cắp xe máy biển số 52Y3-9577 của bà Nguyễn Thị M tại địa chỉ 73/3A, ấp I, xã L, huyện K, sau đó K thay vào biển số giả 62H4-6078 rồi điện thoại cho N nói rõ mới trộm được xe, nhờ bán giùm và hứa trả cho N 200.000 đồng thì N đồng ý. N điện thoại cho đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) là bạn bè xã hội và thỏa thuận mang xe đến quán cà phê Minh Thư, Quận D để T xem xe rồi sẽ trả tiền sau. N đẩy xe ra đầu đường để vá xe thì gặp H, N nói cho H biết xe này do trộm cắp mà có và nhờ H mang xe đến điểm hẹn giao cho T, N sẽ cho H 200.000 đồng thì H đồng ý. Đến khoảng chiều cùng ngày, K cùng N đến nhà của H tại Quận D thì biết H bị Công an Quận D mời về làm việc nên K, N bỏ trốn.

Đến ngày 30/6/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Hà Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nguyễn Phi H, Nguyễn Hồng N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 250 BLHS năm 1999.

Ngày 09/9/2008, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt Hà Văn K 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 30/9/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Phi H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 250 BLHS năm 1999 do H đã chết vì bệnh lý vào ngày 25/11/2009.

Đến ngày 15/11/2022, N bị Công an xã M bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số 76 /CT-VKS - HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hồng N (Nguyễn Thị Hồng N) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng áp dụng Điểm h, p Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự xử năm 1999 phạt bị cáo Nguyễn Hồng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận; trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo N hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về hòa nhập xã hội thành công dân tốt, bị cáo có hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo bị cáo Nguyễn Hồng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Do muốn có tiền tiêu xài nên đã bán giùm cho K chiếc xe máy biển số 52Y3-9577 vào ngày 12/4/2008. N biết rõ xe này do K trộm mà có nhưng vẫn nhận lời bán giùm cho K nên N đã liên lạc với H và H đồng ý mua xe, khi bán được xe N được K hứa cho 200.000 đồng. Sau khi giao xe cho H thì chiều cùng ngày N và K đến nhà H thì bị phát hiện. Hà Văn K bị khởi tố và bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 vào ngày 09/9/2008. Còn N và Nguyễn Phi H bị khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng hai bị cáo này bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 30/9/2011 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K ra Quyết định đình chỉ đối với Nguyễn Phi H do H chết vì bệnh lý ngày 25/11/2009. Ngày 15/11/2022 N bị Công an xã M bắt theo quyết định truy nã. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lười lao động,biết tài sản do người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đề cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[5] Trong quyết định hình phạt có xem xét: bị cáo Nguyễn Hồng N (Nguyễn Thị Hồng N) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tình tiết tăng nặng:

không có.

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ba người con lớn nhất là Nguyễn Bửu N 19 tuổi, Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2018, Nguyễn Ngọc A sinh năm 2021, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đề bị cáo biết cải tạo tốt và biết chấp hành pháp luật

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã xử lý xong

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N (Nguyễn Thị Hồng N) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ Khoản 1 Điều 250; Điều h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N (Nguyễn Thị Hồng N) 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022)

2. Về trách nhiệm dân sự: không có

3. Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo N phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

Nguyễn Thị Thúy Nga